

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03/2022/HS-PT

Ngày: 21/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nguyên Khoa

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Lạc  
Ông Lê Thành Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**

Ông Huỳnh Minh Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2021/TLPT-HS ngày 24/12/2021 đối với bị cáo Tôn Văn T do có kháng cáo của bị hại Phạm Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

**- Bị cáo bị kháng cáo: Tôn Văn T**, sinh năm 1972, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp ĐTA, xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Văn C và bà Đỗ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 người con sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại kháng cáo: Ông Phạm Văn N**, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐTA, xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Luật sư **Trần Văn S** - Văn phòng luật sư Văn S thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Địa chỉ: Số 173, PH, Phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1960 (vợ bị hại, có mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1964 (vợ bị cáo, có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐTA, xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Người làm chứng:** Chị **Huỳnh Thị T**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp ĐTA, xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tôn Văn T và bị hại Phạm Văn N là hàng xóm, nhà liền kề với nhau, do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai giữa hai bên từ trước. Vào lúc 12 giờ 10 phút ngày 27/10/2020, bà Nguyễn Thị Ng (vợ bị hại) đi ngang nhà bị cáo T gặp bà Nguyễn Thị N (vợ bị cáo) và chị Huỳnh Thị T (con của bà N) thì bà N nói “*Bữa trước hai mẹ con mày nắm đầu đánh tao, hôm nay tao nắm đầu lại*”, sau đó bà Ng và bà N có hành vi nắm tóc xô đẩy lẫn nhau, chị T chạy lại can ngăn.

Khi nghe tiếng bà Ng kêu cứu, lúc này ông Phạm Văn N phát hiện sự việc nên cầm một thanh gỗ cạnh vuông có kích thước chiều ngang 01cm x 03cm, chiều dài 85cm từ nhà chạy đến nơi bà Ng, bị cáo T thấy ông N cầm cây gỗ nên bị cáo T quay vào nhà lấy một thanh gỗ cứng bằng gỗ thao lao có kích thước ngang 02cm x 05cm, chiều dài 50cm chạy ra, lúc này ông N quơ thanh gỗ không biết có trúng bị cáo T không nhưng bị cáo T đánh liên tiếp vào người ông N cho đến khi ông N ngã xuống lề Lộ 902, sau đó bị cáo T, bà N, chị T vào nhà đóng cửa lại, còn ông N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long và đến ngày 30/10/2020 thì xuất viện.

Ngày 13/11/2020 ông N và bà Ng yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu khởi tố ông Tôn Văn T và bà Nguyễn Thị N.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 02/2020/TgT, ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị Ng như sau: Chấn thương phần mềm vùng lưng và vùng ngực do vật tày gây nên được điều trị hiện tại không còn dấu hiệu chấn thương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 03/2021/TgT, ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Phạm Văn N là 06%, trong đó: Vết thương vùng cằm kích thước 4 x 0,2cm không gây cố tật. Tỷ lệ 02%; Mắt trái: Vết thương cung mày mi trên mắt trái góc ngoài đến gò má kích thước 8cm x 0,2cm lành sẹo. Tỷ lệ 04%.

Đến ngày 28/01/2021, ông N và bà Ng có đơn yêu cầu giám định lại tại Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1762/C09B, ngày 30/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định đối với bà Nguyễn Thị Ng là 00%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1761/C09B, ngày 30/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông Phạm Văn N như sau: 01 sẹo phần mềm vùng đỉnh cằm 01%; 01 sẹo phần mềm đầu ngoài cung mày mắt trái đến gò má trái 06%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 07%.

Ngày 20/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mang Thít khởi tố Tôn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 (Được sửa đổi bổ sung năm 2017) và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Tôn Văn T.

Tang vật và đồ vật thu giữ gồm: 01 (một) thanh gỗ cạnh vuông kích thước chiều ngang 02cm x 05cm, chiều dài 50cm thu giữ từ bị cáo Tôn Văn T và 01 (một) thanh gỗ cạnh vuông kích thước chiều ngang 01cm x 03cm chiều dài 85cm thu giữ từ bị hại Phạm Văn N.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Tôn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản như: Chi phí điều trị; tiền xe, tiền ăn trong thời gian nằm viện của bị hại và người nuôi bệnh; mất thu nhập trong những ngày nằm viện. Đối với khoản chi phí mất thu nhập trong thời gian nghỉ điều trị bệnh của bị hại và bù đắp tổn thất về tinh thần là chưa phù hợp nên yêu cầu điều chỉnh lại. Đồng thời, đã nộp trước số tiền là 40.000.000đ.

*Bị hại Phạm Văn N trình bày:* Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử nghiêm đối với bị cáo, còn về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí sau:

+ Tiền viện phí và chi phí điều trị: 18.988.108đ.

+ Tiền xe đi điều trị, khám chữa bệnh: 1.900.000đ.

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 80 ngày (từ ngày 01/11/2020 đến ngày 18/01/2021 bằng số tiền:  $(80 \text{ ngày} \times 400.000\text{đồng}/01 \text{ ngày}) = 32.000.000\text{đ}$ .

+ Thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện của bị hại và người chăm sóc là 04 ngày bằng số tiền là:  $(04 \text{ ngày} \times 400.000\text{đ}/\text{ngày} \times 02 \text{ người}) = 3.200.000\text{đ}$ .

+ Tổn thất về tinh thần tính bằng 50 tháng lương theo mức lương tối thiểu với số tiền là:  $(50 \text{ tháng} \times 1.490.000\text{đ}/\text{tháng}) = 74.500.000\text{đ}$ .

+ Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh bằng:  $(02 \text{ người} \times 100.000\text{đồng}/01 \text{ người} \times 04 \text{ ngày}) = 800.000\text{đ}$

Tổng cộng số tiền là 131.388.108đ và được khấu trừ vào tiền chi phí giám định mà phía gia đình bị hại đã nhận, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Thống nhất với kết quả giám định tỷ lệ thương tích của bị hại là 07%.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Ng trình bày:*

Bà Ng thống nhất kết quả giám định và không có yêu cầu gì về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bà Ng yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 45.961.282đ gồm các khoản:

+ Tiền thuốc, chi phí điều trị là: 9.961.282đ;

+ Tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh:  $(02 \text{ người} \times 04 \text{ ngày} \times 100.000\text{đồng}/01 \text{ người}) = 800.000\text{đ}$ ;

+ Tiền mất thu nhập trong những ngày nằm viện là:  $(02 \text{ người} \times 400.000\text{đồng}/01 \text{ ngày} \times 04 \text{ ngày}) = 3.200.000\text{đ}$ ;

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian nghỉ điều trị bệnh là:  $(80 \text{ ngày} \times 400.000\text{đồng}/01 \text{ ngày}) = 32.000.000\text{đ}$ .

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án này và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Tôn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

+ Xử phạt bị cáo Tôn Văn T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2021)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Tôn Văn T bồi thường cho bị hại Phạm Văn N số tiền là 44.974.180đ. Khấu trừ vào số tiền 15.000.000đ theo giấy nộp tiền ngày 20/10/2021 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Mang Thít và 25.000.000đ theo biên lai nộp tiền số 0003003, ngày 26/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tổng cộng 40.000.000đ, nên bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 4.974.180đ.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tôn Văn T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền 8.746.282đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 04/11/2021, bị hại Phạm Văn N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo từ án treo sang 02 năm tù giam và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với số tiền tổng cộng là 129.528.108đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Phạm Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không có bổ sung tài liệu, chứng cứ mới. Cụ thể, bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại gồm các khoản:

+ Chi phí điều trị: 15.528.108đ;

+ Thuê xe đưa đi Bệnh viện: 1.900.000đ;

+ Tiền ăn trong thời gian điều trị 04 ngày của bị hại và người chăm sóc: (02 người x 100.000đ/người x 04 ngày) = 800.000đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất trong những ngày nằm viện là 04 ngày của bị hại và người chăm sóc bằng số tiền: (02 người x 600.000đ/người x 04 ngày) = 4.800.000đ;

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 80 ngày (sau ngày xuất viện 01/11/2020 nghỉ ngơi cho đến ngày 18/01/2021) bằng số tiền: (80 ngày x 400.000đ/ngày) = 32.000.000đ;

+ Khoản bù đắp tổn thất tinh thần bằng 50 lần mức lương cơ sở với số tiền: (50 x 1.490.000đ) = 74.500.000đ.

Tổng cộng các khoản là 129.528.108đ.

*Bị cáo trình bày đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại:*

Thống nhất với án sơ thẩm đã tuyên về hình phạt và trách nhiệm bồi thường. Tại cấp phúc thẩm, ngoài khoản tiền đã nộp khắc phục tại cấp sơ thẩm là 40.000.000đ, bị cáo có nộp bổ sung số tiền tổng cộng là 16.606.462đ để khắc phục theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Qua yêu cầu của bị hại về các khoản bồi thường thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường theo các khoản như án sơ thẩm đã tuyên tổng cộng 44.974.180đ (đã khấu trừ chi phí giám định 1.224.000đ).

- *Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Phạm Văn N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt và trách nhiệm bồi thường.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tôn Văn T 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2021)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Phạm Văn N số tiền là 44.974.180đ. Khấu trừ vào số tiền 15.000.000đ theo giấy nộp tiền ngày 20/10/2021 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Mang Thít và 25.000.000đ theo biên lai nộp tiền số 0003003, ngày 26/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, nên bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 4.974.180đ.

+ Đối với số tiền bị cáo nộp bổ sung tại cấp phúc thẩm là 16.606.462đ để khắc phục theo bản án sơ thẩm đã tuyên được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm cho bị hại do thuộc trường hợp người cao tuổi.

+ Đối với các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- *Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo dùng cây đánh bị hại ngã xuống đường và tiếp tục đánh, sau đó bỏ mặc bị hại không đưa đi cấp cứu, có tính chất côn đồ. Sau khi phạm tội, bị cáo không thăm hỏi sức khỏe của bị hại mà chỉ nhờ người khác thương lượng, hòa giải và khai báo gian dối vết thương trên đỉnh đầu của bị hại là do bị

cáo quơ mà trúng hoặc do bị hại N ngã đập vào đá dưới lộ nhựa nên đề nghị không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do có tính chất côn đồ nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo như án sơ thẩm đã tuyên.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá mức độ, hành vi, hậu quả của thiệt hại và chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí tổng cộng là 129.528.108đ.

- *Phần tranh luận*: Bị hại thống nhất với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và không tranh luận. Kiểm sát viên khẳng định nguồn chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, đã thể hiện rõ toàn bộ sự thật nội dung vụ án một cách đầy đủ, khách quan. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không tranh luận và vẫn bảo lưu quan điểm đã trình bày tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là thống nhất với bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị hại Phạm Văn N nộp đơn kháng cáo đúng thủ tục và thời hạn quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện xuất phát từ mâu thuẫn giữa gia đình bị cáo và bị hại trong việc tranh chấp đất đai trước đó dẫn đến sự việc bà Nguyễn Thị N (vợ bị cáo) và bà Nguyễn Thị N (vợ bị hại) nắm tóc xô đẩy lẫn nhau ngay trước cửa nhà của bị cáo thuộc ấp ĐTA, xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Khi nghe tiếng kêu cứu của bà Ng, bị hại cầm trên tay một thanh gỗ cạnh vuông có kích thước chiều ngang 01cm x 03cm, chiều dài 85cm từ nhà chạy đến nơi bà Ng, lúc đó bị cáo thấy bị hại cầm cây gỗ nên quay vào nhà lấy một thanh gỗ cứng bằng gỗ thao lao có kích thước ngang 02cm x 05cm, chiều dài 50cm chạy ra đối diện, bị hại dùng thanh gỗ đánh trúng tay trái bị cáo và bị cáo dùng thanh gỗ đánh bị hại trúng đầu ngoài cung mày mắt trái đến gò má và vùng đỉnh cằm.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1761/C09B, ngày 30/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông Phạm Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định là 07%. Bị hại và bị cáo thống nhất với Kết luận giám định.

Phía bị hại cho rằng hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là chưa phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án. Bởi lẽ, bị hại cầm thanh gỗ trên tay từ nhà chạy đến địa điểm nơi xảy ra sự việc là trước cửa nhà bị cáo và đánh bị cáo trước, còn phía bị cáo dùng thanh gỗ đánh bị hại là tương quan với nhau và mục đích của hai bên là nhằm ngăn cản, bảo vệ người thân của mình. Hơn nữa, bị hại thừa nhận có một phần lỗi của bị hại trong vụ án này.

Do đó, án cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo cũng như về nhân thân để xử phạt bị cáo với mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại:

3.1. Xét đối với các khoản chi phí gồm: Chi phí điều trị và tiền thuốc; tiền thuê xe đưa đi Bệnh viện; tiền ăn của bị hại và người chăm sóc; mất thu nhập của người chăm sóc. Các khoản chi phí này theo án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với yêu cầu của bị hại và bị cáo không có kháng cáo là có lợi cho bị hại, vì mức bồi thường cao hơn yêu cầu bị hại.

3.2. Xét đối với khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại được xác định mỗi ngày 200.000đ trong khoảng thời gian 32 ngày (từ ngày nhập viện 27/10/2020 đến ngày ngưng uống thuốc 28/11/2020) theo như án sơ thẩm nhận định bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.400.000đ là thỏa đáng và phù hợp với thực tế thu nhập của bị hại được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.3. Xét khoản bù đắp tổn thất tinh thần theo như án sơ thẩm nhận định tính bằng 10 lần mức lương cơ sở với số tiền 14.900.000đ và bị cáo chấp nhận là phù hợp. Bởi lẽ, phía bị hại chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh tổn thất về tinh thần dẫn đến phải lo âu, không làm việc được.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

[4] Về án phí: Bị hại là người cao tuổi nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Đối với các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Văn N về yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Tôn Văn T 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/10/2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AP, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Tôn Văn T bồi thường cho bị hại Phạm Văn N số tiền tổng cộng là 44.974.180đ (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng). Khấu trừ vào số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) theo giấy nộp tiền ngày 20/10/2021 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh huyện Mang Thít và 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0003003, ngày 26/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, nên bị cáo còn phải nộp thêm 4.974.180đ (bốn triệu, chín trăm bảy mươi bốn nghìn, một trăm tám mươi đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.886.000đ (hai triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003023, ngày 06/01/2022 và số tiền 13.720.462đ (mười ba triệu, bảy trăm hai mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0003024, ngày 06/01/2022 do bị cáo nộp khắc phục tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TANDCC+VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND TVL;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- CA+VKS huyện Mng Thít;
- TA+ CCTHADS huyện Mang Thít;
- UBND xã An Phước;
- Bị cáo, Người TGTG khác (nếu có);
- TAND TVL (TNV+P.KTNVTHA);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyên Khoa**